

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST.

Ngày: 02-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 tại H.

Nơi đăng ký thường trú: huyện L, tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh chị em; sống chung với chị Phạm Thị T, sinh năm 1988 (không đăng ký kết hôn) có 02 người con lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2013. Hiện sống chung với chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1991, có 02 con chung lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 80/2005/HSST.

- Ngày 19/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 06/2006/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 80/2005/HSST của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 tháng tù giam, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2007.

- Ngày 31/2/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 65/2007/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- *Bị hại:* Anh Đinh Như M, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký thường trú: huyện L, tỉnh Đ.

Địa chỉ: huyện L, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: huyện L, tỉnh Đ.

(Bị cáo N, anh M có mặt, bà P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 00 phút ngày 06/11/2019 Đinh Như M cùng Nguyễn Văn N và C, H (là bạn của M) cùng ăn và uống bia tại quán ông Đ ở ấp 5, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Đến 22 giờ cùng ngày do đã uống nhiều bia nên M nhờ N lấy xe mô tô biển số 60C1-898.11 của M chở M về nhà, N đồng ý. Trên đường chở M về nhà N thấy mệt nên ghé vào một ngôi nhà hoang ở ấp 4 xã Bàu Cạn, huyện Long Thành để ngủ. Đến 02 giờ ngày 07/11/2019 khi tỉnh dậy N thấy M còn say xỉn đang ngủ nên lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+, 01 cái ví bên trong có 8.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy đăng ký xe mô tô cùng với chiếc xe mô tô biển số 60C1-898.11 rồi bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản N bán xe mô tô biển số 60C1-898.11 cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch)

được số tiền 9.000.000 đồng và bán một điện thoại di động hiệu Samsung J4+ được 750.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Thành kết luận:

- + 01 xe mô tô biển số 60C1-898.11 có trị giá 10.500.000 đồng.
- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+ có trị giá 1.050.000 đồng.
- + 01 bóp da màu đen có trị giá 25.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt định giá là 11.575.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+, 01 xe mô tô biển số 60C1-898.11 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe N đã bán nên không thu hồi được. Đối với 01 cái ví da bên trong có 8.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe hạng A1 N cũng đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Nam bồi thường cho anh Đinh Như M theo quy định của pháp luật.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSLT ngày 05/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+, 01 xe mô tô biển số 60C1-898.11 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe N đã bán nên không thu hồi được. Đối với 01 cái ví da bên trong có 8.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe hạng A1 N cũng đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh M yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng bị cáo N đồng ý, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Lúc 02 giờ ngày 07/11/2019 tại ấp 4, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+, 01 xe mô tô biển số 60C1-898.11 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 cái ví da màu đen bên trong có 8.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe hạng A1 của anh Đinh Như M với tổng trị giá tài sản là 11.583.000 đồng; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt của các bản án về tội trộm cắp tài sản bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra phải truy nã bị cáo một thời gian đã gây khó khăn cho việc điều tra. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4+, 01 xe mô tô biển số 60C1-898.11 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe N đã bán nên không thu hồi được. Đối với 01 cái ví da bên trong có 8.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe

hạng A1 N cũng đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn N và bị hại Đinh Như M: Bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đinh Như M số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ đến vụ án (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An